

Số: /KH-UBND

Tỉnh An, ngày 15 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp – Chăn nuôi bò sinh sản, thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn xã Tỉnh An, TP. Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: Số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 về việc Ban hành một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 24/01/2024 của HĐND tỉnh khoa XIII kỳ họp thứ 21 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố Quảng Ngãi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 7357/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn thành phố từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã Tịnh An, xây dựng Kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp – Chăn nuôi bò sinh sản, thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn xã Tịnh An, gồm các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng hiệu quả, bền vững. Góp phần nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn, nhất là hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và hộ có điều kiện chăn nuôi nhưng khó khăn về vốn.

- Tập trung triển khai các dự án phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực gắn với tiêu thụ sản phẩm. Chuyển giao tiên bộ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp đảm bảo vệ sinh môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn dịch bệnh.

2. Yêu cầu:

- Hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, nâng cao năng lực áp dụng tiến bộ kỹ thuật và tiếp cận thị trường cho người nghèo, tạo điều kiện để họ an tâm sản xuất, ổn định sinh kế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, công khai minh bạch trong quản lý, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, đúng đối tượng, trình tự, thủ tục, điều kiện, phương thức đầu tư, nguyên tắc hỗ trợ, nội dung và định mức theo quy định.

- Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN KHLK:

1. Tên KHLK: Hỗ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị Chăn nuôi bò sinh sản.

2. Đối tượng tham gia: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo và hộ có điều kiện chăn nuôi nhưng khó khăn về vốn theo quy định tại Khoản 5, Điều 20, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và Khoản 5, Điều 20, Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

3. Địa bàn và thời gian thực hiện:

3.1. Địa bàn thực hiện: Tại các thôn trong xã Tịnh An.

3.2. Thời gian thực hiện KHLK: 36 tháng

4. Các nội dung hỗ trợ:

*** Bò cái sinh sản**

- Giống bò cái lai nhóm Zebu, trọng lượng tối thiểu 175kg/con, dự kiến xét chọn 20 hộ, mỗi hộ chăn nuôi 01 con.

- Hỗ trợ chi phí quản lý dự án: Thực hiện theo Khoản 3, Điều 20, Nghị định 38/2023/NĐ-CP (Hỗ trợ tối đa không quá 5% tổng kinh phí được giao).

- Hỗ trợ chi phí thẩm định giá, hội nghị sơ tổng kết.

- **Vốn hỗ trợ: Dự kiến 38% vốn ngân sách (Kể cả hỗ trợ gián tiếp).**

4.2. Vốn đóng góp của các bên tham gia liên kết:

a) Người chăn nuôi: Thực hiện chi trả các khoản sau:

- TAHH hoàn chỉnh: Theo dự toán được thẩm định phê duyệt.

- Vắc xin, hóa chất sát trùng pha loãng, đá liếm, thuốc tẩy nội-ngoại KST...

- Chuồng trại phục vụ chăn nuôi bò sinh sản.

- Thức ăn thô/xanh, phối giống bò...

- Công lao động chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý, tiêu thụ sản phẩm.

b) Đơn vị Chủ trì liên kết: Thực hiện chi trả các khoản sau:

- Khảo sát, xây dựng DA/KH liên kết theo trình tự và biểu mẫu quy định, trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

- Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Hỗ trợ kỹ thuật tại cơ sở cho người chăn nuôi.

- Thực hiện bao tiêu thu mua sản phẩm cho người chăn nuôi.

5. Vốn, nguồn vốn và phương thức hỗ trợ:

5.1. Tổng kinh phí thực hiện:

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 1.000.000.000-1.100.000.000 đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước: 400.000.000 đồng, gồm:

+ Ngân sách Trung ương: 200.000.000 đồng

+ Ngân sách tỉnh: 200.000.000 đồng

+ Ngân sách thành phố: 0 đồng

- Vốn dân đối ứng: Dự kiến 600.000.000 – 700.000.000 đồng

- Vốn của chủ trì liên kết: Dự kiến 7.000.000 đồng

(Chi tiết từng nguồn vốn và tổng vốn sẽ được chuẩn xác khi lập dự toán trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt)

5.2. Nguồn kinh phí: Theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn thành phố từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

5.3. Phương thức hỗ trợ: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

III. LỰA CHỌN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT:

1. Thông báo nộp hồ sơ đề xuất liên kết:

- Thông báo rộng rãi Kế hoạch thực hiện Liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp – Chăn nuôi bò sinh sản, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên các phương tiện truyền thông của xã, niêm yết công khai tại UBND xã để tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp biết lập hồ sơ đăng ký tham gia chủ trì liên kết.

- Thời gian thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết: 30 ngày (**Từ ngày 15 tháng 04 năm 2024 đến ngày 15 tháng 05 năm 2024**)

2. Lập và nộp hồ sơ đề xuất liên kết:

- Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết theo mẫu quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo.

3. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất liên kết:

- Hội đồng thẩm định các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố theo Quyết định 1515/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND thành phố, thẩm định hồ sơ đề xuất liên kết của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu UBND thành phố phê duyệt hồ sơ đề xuất liên kết đạt yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ theo thông báo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ủy ban nhân dân xã Tịnh An:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền.

- Thực hiện xét, chọn đúng đối tượng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng thụ hưởng chương trình tại địa phương.

- Tổ chức xét chọn đơn vị chủ trì liên kết đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả và báo cáo theo định kỳ, năm cho UBND thành phố (qua Phòng Kinh tế).

2. Phòng Kinh tế thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Tịnh An và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo QĐ 1515/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 về việc thẩm tra, thẩm định và tham mưu trình UBND thành phố phê duyệt DA/KH liên kết.

- Kiểm tra, giám sát các bên liên quan tham gia thực hiện DA/KH liên kết.

- Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố về kết quả thực hiện DA/KH liên kết.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế trong việc thẩm tra, thẩm định DA/KH liên kết.

- Tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện dự án nguồn ngân sách thành phố.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, thanh, quyết toán kinh phí thực hiện dự án/kế hoạch theo quy định.

3. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế trong việc thẩm tra, thẩm định DA/KH liên kết.

- Hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc xét chọn đối tượng theo quy định.

4. Đơn vị chủ trì liên kết và các bên tham gia liên kết:

- Thực hiện các nội dung dự án phát triển sản xuất theo Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt và Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo quy định.

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo quyết định phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp – Chăn nuôi bò sinh sản, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Tịnh An năm 2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã để xem xét giải quyết cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế TP;
- TT. Đảng uỷ; TT.HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- BCĐ các Chương trình MTQG xã;
- Các Ban, ngành liên quan xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Khương